TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26.4.2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT , tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT , tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT , tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D , sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn Phước T, xã Tân Ph, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T , sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn Tân H, xã S Ph, huyện HT , tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 23/11/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2022, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

- ***Về hôn nhân:*** Giữa chị D và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 03/2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thì vợ chồng thường xuyên cải vã nhau về vấn đề tiền bạc. Nguyên nhân là ông T thường xuyên uống rượu say về nhà kiếm cớ gây gỗ, ghen tuông vô cớ và dùng nhiều lời lẽ xúc phạm chị D; thậm chí có lần đánh đập chị D nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hằn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 3 năm 2023, chị Nguyễn Thị Kim D khai: Giữa chị D và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống với nhau từ

tháng 03/2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống, chị D và anh T làm thuê và thuê nhà trọ sống chung tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu năm 2012, khi chị D có thai thì chị D mới về nhà cha mẹ ruột chị D sinh sống. Trong thời gian năm 2012, cứ khoảng một tháng thì anh T có về nhà thăm chị D một lần nhưng cứ mỗi lần gặp nhau là cải vã nên chị D không nhớ là giữa chị và anh T có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi Toà án nhân dân huyện HT đã tiến hành xác minh và thu thập trích lục đăng ký kết hôn của chị D thì đã xác định lại là giữa chị D và anh Nguyễn Mạnh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph vào ngày 26/3/2012 là đúng sự thật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày: 07/10/2012 và cháu Nguyễn Hoàng T V, sinh ngày: 02/7/2017. Hiện cháu Nguyễn Hoàng T Vũ, sinh ngày: 02/7/2017 đang sống chung với chị D ; còn cháu Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày: 07/10/2012 đang ở với anh Nguyễn Mạnh T tại xã S Ph. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị đơn, anh Nguyễn Mạnh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội D : Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph vào ngày 14/3/2019. Trong thời gian chung sống khoảng 03 tháng thì giữa vợ chồng chị D và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau về tiền bạc nên chị D đã về cha mẹ ruột và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không phụ giúp tiền bạc và không có trách nhiệm gì với con mà chị D góp ý thì anh T gây gỗ, chửi bới. Nay, chị D nhận thấy không thể sống chung với anh Nguyễn Mạnh T được nữa nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T . Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy

định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung: đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày: 07/10/2012 và cháu Nguyễn Hoàng T V, sinh ngày: 02/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT .

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội D :* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 03/2010 nhưng đến ngày 26/3/2012 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph là đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian chung sống khoảng 03 tháng thì giữa vợ chồng chị D và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau về tiền bạc nên chị D đã về cha mẹ ruột và vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không phụ giúp tiền bạc và không có trách nhiệm gì với con mà chị D góp ý thì anh T gây gổ, chửi bới. Nay, chị D nhận thấy không thể sống chung với anh Nguyễn Mạnh T được nữa nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú ngày 24/6/2022, có xác nhận của UBND xã S Ph đã xác định: Giữa Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Mạnh T

có đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph vào ngày 14/3/2019 và anh Nguyễn Mạnh T hiện đang cư trú tại thôn An Bình, xã S Ph, huyện HT là đúng sự thật. Về quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Mạnh T thì có nghe thông tin mâu thuẫn vợ chồng nhưng cụ thể nào thì địa phương không nắm rõ vì không có đơn trình báo gì với địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định cùng với lời trình bày của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình là do anh T không phụ giúp tiền bạc và không có trách nhiệm gì với con mà khi chị D góp ý thì anh T gây gỗ, chửi bới nên hành vi đó của anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên không có cơ sở để xem xét ý kiến, nguyện vọng của bị đơn. Hơn nữa, việc bị đơn là anh T từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình đã thể hiện ý chí không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, phù hợp với lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Nguyễn Mạnh T đã vi phạm nguyên tắc tình nghĩa vợ chồng, thể hiện qua việc không quan tâm chăm sóc giúp đỡ vợ con để cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu, nguyện vọng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính đến nay, cháu Nguyễn Hoàng T V, sinh ngày: 02/7/2017 là chưa đủ 07 tuổi. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 01/02/2023, cháu Nguyễn Ngọc Minh Th trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị đơn là anh T đều vắng mặt, không trình bày nguyện vọng nuôi con nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích nêu trên nên cần thiết giao các cháu Nguyễn Ngọc Minh Thư và cháu Nguyễn Hoàng T V cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của nguyện đơn, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[3.3]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày: 07/10/2012 và cháu Nguyễn Hoàng T V, sinh ngày: 02/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010502 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT .

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện HT ;
-THA dân sự huyện HT ;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương